

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSPT

Ngày : 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Tuấn Khải

2. Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/TLPT-HS ngày 28/12/2017, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Minh H - Sinh năm 1984, tại Vĩnh Hưng - Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp TN, xã HĐA, huyện VH, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Q1 (sinh năm 1948); Anh chị em ruột gồm có 06 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Nguyễn Thị Thúy P (đã ly thân) và không có con chung. Ngoài ra bị cáo còn chung sống với bà Nguyễn Thị B, nhưng không đăng ký kết hôn và có một con chung sinh năm 2015;

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 14-16 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 20/10/2017 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

2. Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Q (X), sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: ấp Y, xã MQT, huyện DH, tỉnh Long An.

3. Những người tham gia tố tụng khác không được triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Y, xã MQT, huyện DH, Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Số C đường SNA, phường BT, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do sống gần khu vực biên giới Campuchia nên Huỳnh Minh H, biết một số người thường xuyên đem xe mô tô do người khác phạm tội mà có sang Campuchia để tiêu thụ, trong đó H quen biết với một đối tượng tên L, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ. Qua trao đổi với L1, H biết được L có nhiều xe mô tô do người khác phạm tội mà có và cần nơi tiêu thụ. Nhận thức được việc tiêu thụ xe do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên H đồng ý nhận lời đem xe do người khác phạm tội mà có sang Campuchia tiêu thụ cho L1. L1 giới thiệu cho H một đối tượng khác không rõ họ tên và địa chỉ, H chỉ nhớ số điện thoại có ba số cuối là 766. Đối tượng này khi điều khiển xe do người khác phạm tội mà có đến địa bàn huyện Đức Huệ sẽ điện thoại giao lại xe cho H chạy sang Campuchia tiêu thụ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, khi H đang uống nước cùng với Nguyễn Q tại ấp Q xã MQT thì đối tượng dùng số điện cuối 766 gọi cho H nói có một xe mô tô hiệu Honda, loại Ariblade cần tiêu thụ và hẹn H đến quán cà phê CX thuộc ấp V, xã MTB, huyện DH, tỉnh Long An để giao cho H tìm nơi tiêu thụ. H dùng điện thoại cá nhân có số sim 0966427778 để gọi cho một đối tượng người Campuchia (không rõ họ tên) có số điện thoại cuối là 555 hỏi giá bán xe mô tô nói trên và được người này đồng ý mua với giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). H kêu Q dùng xe mô tô 62S1-018.56 chở H đến điểm hẹn để nhận xe và thống nhất với Q, khi bán xe phạm pháp xong H sẽ trả công cho Q số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Q nhận thức được xe H nhận mang sang Campuchia bán là xe phạm pháp, hành vi tiếp sức cho H bán xe phạm pháp là đồng phạm với H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng vì không có tiền tiêu xài nên Q đồng ý giúp sức cho H. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, Q điều khiển xe mô tô 62S1-018.56 chở H đến quán cà phê CX, thuộc ấp V, xã MTB. Sau đó quay xe chạy về hướng xã MQT. H đến nhận một xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ đen từ một đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ. Khi H điều khiển xe mô tô vừa nhận về hướng xã MQT, cách quán CX khoảng 200 m thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Đức Huệ kết hợp với Công an xã MTB tuần tra bắt giữ cùng tang vật. Q chạy xe phía trước nhưng

không thấy H chạy xe lên nên quay xe lại tìm H thì bị bắt giữ cùng xe mô tô 62S1-018.56. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và Q.

Quá trình điều tra hai bị cáo H và Q còn khai nhận trước đó cách nhau khoảng 02 đến 03 ngày, cũng với phương thức, thủ đoạn như trên H và Q đã nhận xe phạm pháp của đối tượng lạ mặt tại khu vực ấp V, xã MTB và bán thành công sang biên giới Campuchia cho đối tượng người Campuchia 04 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đỏ, 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh và 01 xe Wave Alpha 2006 màu đỏ nhưng không biết số khung số máy và không nhớ rõ các đặc điểm riêng biệt của các xe đã tiêu thụ. Mỗi lần bán xe thành công, H trả công cho Q số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Q đã nhận tiền công 04 lần tiêu thụ nói trên và qua trao đổi với H nên Q biết rõ các xe đã bán là xe do người khác phạm tội mà có nhưng do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội, đến lần thứ năm thì cả hai bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra công an huyện Đức Huệ, H và Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật bị tạm giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ đen, số khung: RLHJF461XEY003829; số máy: JF46E-2005989. Qua xác minh được biết xe mô tô nói trên là của bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1983, địa chỉ: Số C đường SNA, phường BT, quận B, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Bà T đang sử dụng và bị mất trộm vào ngày 29/7/2017 tại phường BT, quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Huệ xác định xe mô tô nói trên có giá trị là 30.100.000 đồng (Ba mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm: 43/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam (ngày 22/8/2017 đến ngày 20/10/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Q; án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/12/2017, bị cáo Huỳnh Minh H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Minh H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Hành vi của bị cáo H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có bổ sung tình tiết có chú ruột là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo là bộ đội đã xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và xét thấy mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là nhẹ với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả của vụ án. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2017, bị cáo Huỳnh Minh H nhận lời tiêu thụ xe Honda loại AirBlade, màu đỏ đen, số khung: RLHJF461XEY003829; số máy: JF46E-2005989 từ ấp 5 xã Mỹ Thạnh Bắc đem vào Campuchia bán lại cho người khác nên kêu Nguyễn Q cùng thực hiện. Khi hai bị cáo nhận xe bị cáo H điều khiển xe đi khoảng 200 m thì bị bắt giữ Q không thấy H nên chạy xe quay lại tìm và bị bắt giữ cùng với H, tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm nghìn đồng).

[2] Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có bổ sung tình tiết có chú ruột là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo là bộ đội đã xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và con nhỏ. Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích; đồng thời mặc dù không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 04 lần phạm tội khác mà bị cáo khai, nhưng điều đó cũng thể hiện tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam (ngày 22/8/2017 đến ngày 20/10/2017).

[2] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Minh H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Dung